

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Nỗ lực tăng điểm

Thị trường nỗ lực kéo dài đà tăng điểm trong phiên giao dịch ngày Thứ Ba. Giá dầu hạ nhiệt đã giúp áp lực bán dịu bớt, nhiều cổ phiếu đã thành công duy trì mức tăng trong suốt cả phiên. VIC-VHM tiếp tục là ngôi sao sáng nâng đỡ chỉ số với mức tăng lần lượt 3.4% và 4.8%, bên cạnh đó HPG cũng tăng tốt (+2.7%). Thanh khoản đi ngang, xấp xỉ mức bình quân 20 phiên.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 16.69 điểm (+0.95%), đóng phiên ở 1,775.65 điểm; HNX-Index tăng 0.75 điểm (+0.3%), đạt 252.41 điểm. Thanh khoản cả ba sàn đi ngang ở mức 25.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng với khoảng hơn 1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Đáng chú ý là khối ngoại đảo chiều mua ròng 153 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất là VIC, HPG và MBB. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu chịu áp lực bán ròng là FPT, BID và NVL...

VIC (+3.44%), VHM (+4.88%), HPG (+2.70%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, BSR (-3.84%), GAS (-1.73%), STB (-1.78%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

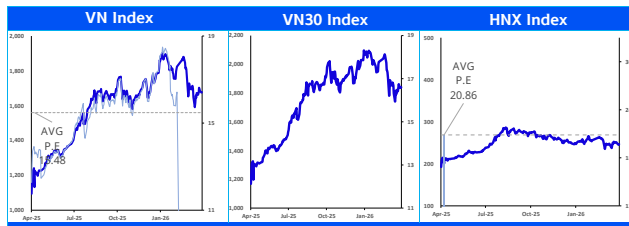
Bất động sản, Vận tải, Nguyên vật liệu là hai nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất vào biến động của thị trường trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VIC, ACV và HPG.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục tăng gần 17 điểm và áp sát gần kháng cự ngang cự quan trọng 1,780 điểm. Thanh khoản giao dịch ở mức tương đối và dòng tiền chưa có sự lan tỏa rõ ràng mà chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu thuộc Vin. Điều này khiến phần lớn các cổ phiếu diễn biến đi ngang, xuất hiện nhịp rung lắc nhẹ nhưng áp lực bán không đáng kể. Trong ngắn hạn, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục gặp rung lắc khi tiệm cận ngưỡng kháng cự 1,780. Trong trung hạn, VN-Index hiện vẫn đang đi tích lũy trong biên độ dao động quanh 1,580-1,800 điểm.

Ở trường hợp cơ sở: Thỏa thuận ngừng bắn giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư nhưng hai bên vẫn chưa tiến tới một thỏa thuận chấm dứt hẳn chiến tranh. Trong giai đoạn nhiều biến động này, VN-Index tiếp tục vận động trong xu hướng đi ngang quanh 1,580-1,800 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 dứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố.

Chiến lược: Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, chọn lọc các cổ phiếu có sự cải thiện về hoạt động kinh doanh. Ở giai đoạn hiện tại, dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành gần với động lực nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng. Đối với nhóm bất động sản, sau giai đoạn chiết khấu sâu, tín hiệu dòng tiền quay trở lại đã xuất hiện trong các phiên gần đây. Trong khi đó, nhóm chứng khoán tiếp tục được hỗ trợ bởi câu chuyện nâng hạng thị trường, qua đó duy trì sức hút nhất định đối với nhà đầu tư.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,776	0.9	4.7	43.0	16.3	2.1	8,267,223
VN30 Index	1,947	1.1	5.0	46.8	14.9	2.2	5,737,378
Báo Midcap	2,259	0.2	4.5	28.2	15.9	1.5	1,457,641
VN Smallcap	1,428	0.3	0.8	8.5	13.4	0.9	304,265
HNX Index	252	0.3	2.7	17.4	13.7	1.4	397,830
UpCom	128	0.2	2.6	39.5	13.4	1.8	659,667

Nhóm ngành (tỷ đồng)

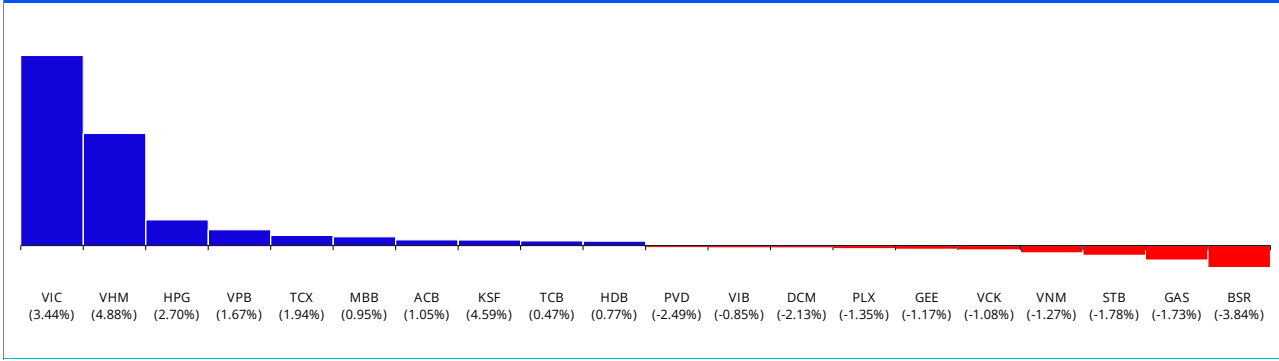
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.5	-0.5	-4.4	1.6	19.5	3.7	165,602
Bảo hiểm	0.2	-0.1	24.4	61.2	15.9	2.0	69,110
Bất động sản	3.2	14.8	-4.6	207.3	28.5	3.0	2,217,656
CNTT	0.4	-3.7	-18.8	-14.2	13.9	3.0	144,743
Dầu khí	-1.7	-10.1	11.6	33.1	26.0	2.7	69,497
Dịch vụ tài chính	0.6	3.7	7.5	47.1	14.8	1.6	262,873
Tiền ích	-1.1	-5.0	3.1	35.6	14.0	2.0	334,059
Du lịch và Giải trí	0.2	3.6	-10.9	57.8	17.3	4.8	176,349
Hàng & DV CN	-0.5	2.4	6.2	38.3	13.7	1.7	179,047
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	-4.8	5.9	35.5	11.5	1.7	61,306
Hóa chất	0.1	-2.5	19.3	22.5	16.7	1.8	228,564
Ngân hàng	0.4	2.7	2.1	36.1	9.5	1.6	2,661,637
Ô tô và phụ tùng	-0.2	7.0	1.1	21.4	3.7	0.9	16,111
Tài nguyên Cơ bản	2.7	5.6	8.2	43.2	15.5	1.5	265,770
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.3	1.7	-0.4	23.9	16.2	2.5	452,671
Truyền thông	-1.5	-5.5	-7.7	-1.7	23.2	1.0	2,479
Xây dựng và Vật liệu	1.0	4.1	3.0	29.8	11.9	1.4	148,898
Y tế	-0.2	-3.9	-1.0	18.2	18.9	2.1	39,959

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	-0.2	-1.7	-2.2	-0.9	-0.2
USD/JPY	159	-0.4	-0.5	-0.1	0.3	1.4
USD/CNY	7	-0.2	-0.7	-1.1	-2.2	-2.5
KRW/USD	1,470	-0.8	-2.1	-1.5	0.4	2.1
EUR/USD	1	-0.2	-1.6	-2.4	-1.2	-0.4
USD/VND	26,336	0.0	0.0	0.2	0.2	0.1
Dầu Thô	97	-2.2	-14.2	-1.8	56.2	68.8
Xăng	310	-0.6	-6.3	1.8	69.2	81.6
Khí đốt	3	-0.9	-9.3	-16.9	-16.6	-29.4
Coal	135	0.4	-1.8	0.5	25.8	26.0
Vàng	4,789	1.0	1.8	-4.3	3.5	10.9
Thép cuộn TQ	3,295	0.2	0.0	0.4	0.2	0.8

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

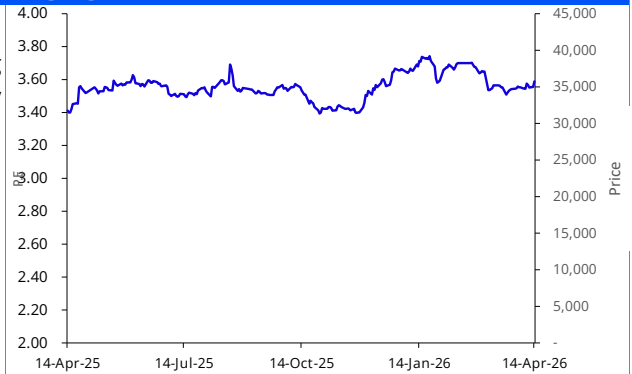
Tin tức nổi bật

- PAN – Thực phẩm và đồ uống:** Bà Nguyễn Thị Trà My, CEO PAN Group, cho biết tập đoàn đạt mục tiêu đạt 50,000 ha lúa năng suất cao giảm phát thải vào năm 2026 và hướng tới 100,000 ha vào năm 2027-2028, tương đương 200,000 tấn chỉ carbon.
- BAB – Ngân hàng:** Năm 2025, Bac A Bank lãi sau thuế 1,189.6 tỷ đồng và nộp thuế 283,968 triệu đồng; MSB lãi 5,628,520 triệu đồng, nộp thuế 1,428,854 triệu đồng; TCBS lãi 5,683 tỷ đồng, nộp thuế 2,369 tỷ đồng.
- FPT – Công nghệ:** FPT trình cổ đông kế hoạch năm 2026 với mục tiêu doanh thu 58,580 tỷ đồng tăng 15.8% và lợi nhuận trước thuế 11,629 tỷ đồng tăng 15% so với năm trước cùng các chiến lược về AI UAV thiết kế chip.
- KDH – Bất động sản:** Cổ phiếu Nhà Khang Điền có nguy cơ bị đưa vào danh sách chờ loại khỏi rổ VN-Diamond trong kỳ cơ cấu quý 1/2026 do hệ số FOL không đạt tối thiểu 65% và có thể bị các quỹ ETF bán hơn 4 triệu cổ phiếu.
- CII – Xây dựng và hạ tầng:** Cổ phiếu CII tăng trần 6.74% lên 19,800 đồng với thanh khoản hơn 39.1 triệu đơn vị trong phiên 13/4, sau khi công ty bổ nhiệm 4 Phó Tổng Giám đốc và công bố kế hoạch doanh thu 3,720 tỷ đồng năm 2026.
- BSR – Năng lượng:** Nhiều doanh nghiệp đã công bố kết quả kinh doanh quý I/2026 với mức tăng trưởng lợi nhuận nổi bật như Đạm Cà Mau tăng 84%, Vietcap tăng 13%, HSC tăng 26%, BSR vượt kế hoạch năm với lợi nhuận sau thuế 3.347 tỷ đồng.
- DBC – Thực phẩm và đồ uống:** Các doanh nghiệp chăn nuôi đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh năm 2026, như Dabaco dự kiến doanh thu 29.311 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,117 tỷ đồng, BAF đặt mục tiêu doanh thu 8,431 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 793 tỷ đồng.
- NVL – Bất động sản:** Novaland đã hoàn tất tái cấu trúc tài chính, giảm 18% dư nợ trái phiếu phát hành riêng lẻ đến hết năm 2025 và đạt kế hoạch doanh thu thuần năm 2026 đạt 22,715 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1,852 tỷ đồng.
- VIC – Bất động sản:** Năm 2025, Vingroup đạt doanh thu hợp nhất 331.8 nghìn tỷ đồng, tăng 76% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế 11.1 nghìn tỷ đồng và vốn hóa vượt 1 triệu tỷ đồng; cổ phiếu VIC tăng mạnh.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam – BAF

BAF – Thực phẩm và đồ uống: Ngày 13/4/2026, BAF trình ĐHCĐ phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% và phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10% từ thặng dư vốn cổ phần, tổng tỷ lệ phát hành đạt 20%.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/13/2026			4/14/2026			Xu hướng 10 phiên
			TB 1 tuần	4/13/2026	4/14/2026	TB 1 tuần	4/13/2026	4/14/2026	
1	Tài nguyên Cơ bản	38.6	811	2,237	1,614				
2	Thực phẩm và đồ uống	8.5	940	1,300	1,198				
3	Y tế	0.8	112	85	85				
4	Ô tô và phụ tùng	-1.0	58	68	69				
5	Du lịch và Giải trí	-3.2	192	204	211				
6	Dầu khí	-6.6	719	817	874				
7	Hóa chất	-8.6	629	705	771				
8	Bất động sản	-11.0	3,200	3,267	3,670				
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-12.6	266	281	322				
10	Xây dựng và Vật liệu	-13.7	1,854	1,452	1,683				
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	-15.5	157	123	145				
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-16.0	1,295	1,074	1,279				
13	Công nghệ Thông tin	-18.3	742	566	693				
14	Bán lẻ	-18.4	489	499	611				
15	Ngân hàng	-18.4	5,365	5,222	6,402				
16	Truyền thông	-33.9	24	12	19				
17	Dịch vụ tài chính	-34.5	2,358	1,991	3,039				

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	17,100	-0.6	15.9	28.1	47	405.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,050	0.5	11.7	-8.2	26	315.8	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	48,000	0.1	0.0	14.8	43	91.6	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	18,150	0.6	7.1	-4.5	5	585.6	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	28,650	1.4	3.1	6.9	(3)	71.7	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,450	-5.2	-1.4	-10.8	907.0	651.40	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	22,850	0.2	-0.2	2.7	81.5	882.80	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,250	-1.0	3.3	4.7	60.4	385.90	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	15,800	0.6	0.6	-8.7	20.2	706.60	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	48,000	0.1	0.0	14.8	-20.6	1739.20	

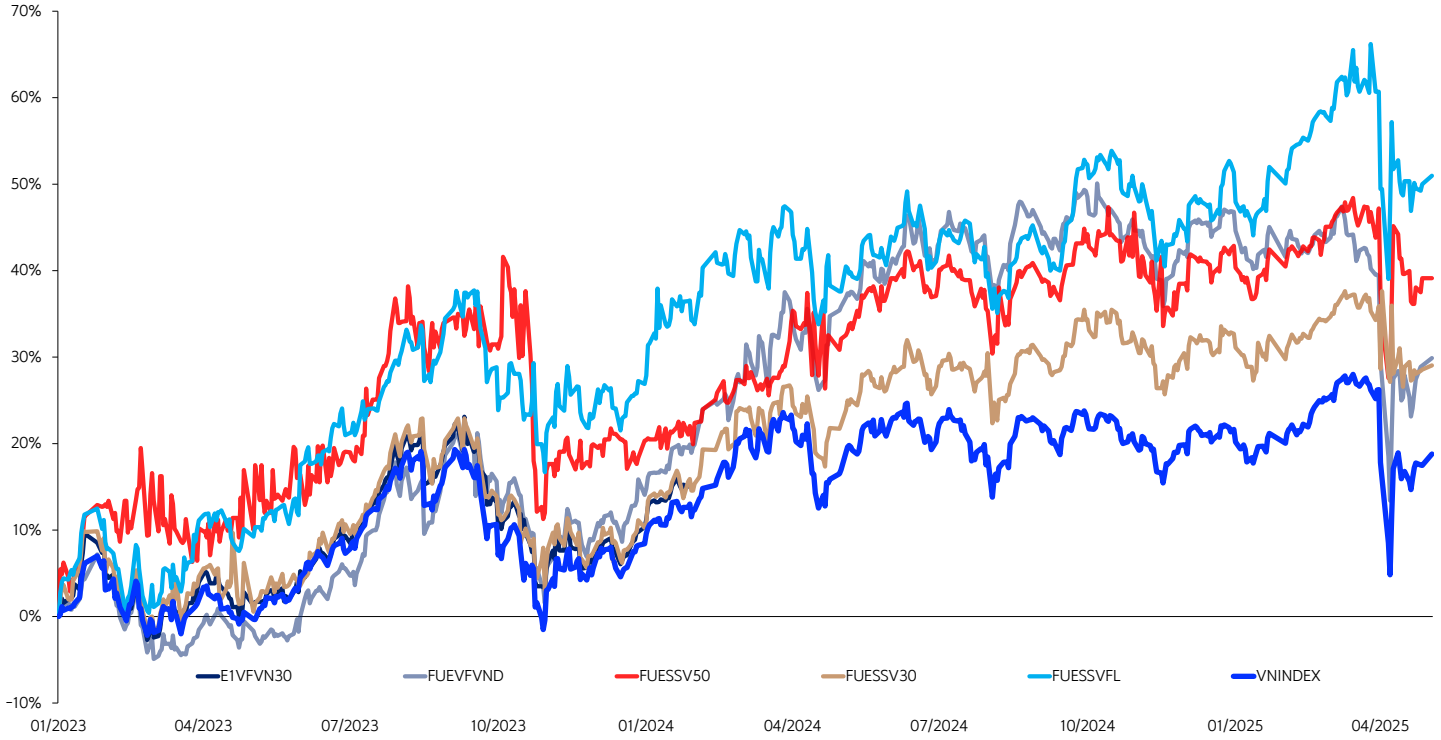
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng			Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(190.76)	FPT	VIC	184.89		4/14/2026	2,309.3	2,156.3	153.0
(61.30)	BID	HPG	168.55		4/13/2026	1,389.6	1,487.5	-98.0
(39.51)	NVL	MBB	132.06		4/10/2026	2,338.8	1,499.2	839.7
(36.57)	BSR	VHM	71.84		4/9/2026	2,701.0	5,195.2	-2,494.3
(30.09)	VIX	GMD	52.56		4/8/2026	3,609.4	4,194.7	-585.3
(28.72)	KBC	MSN	46.36		4/7/2026	1,386.2	2,210.5	-824.3
(2.15)	VNM	TCH	29.57		4/6/2026	1,645.5	1,761.6	-116.1
(2.04)	HCM	LPB	28.11		4/3/2026	1,817.6	3,386.4	-1,568.8
(3.95)	ACB	DGC	24.86		4/2/2026	6,136.4	3,207.9	2,928.5
(3.21)	GEX	TCX	16.26		4/1/2026	6,771.0	7,637.8	-866.8
					3/31/2026	2,620.9	3,469.9	-849.0
					3/30/2026	2,008.6	3,370.9	-1,362.4
					3/27/2026	2,967.0	3,115.8	-148.8
					3/26/2026	2,493.2	3,235.0	-741.9
					3/25/2026	3,041.8	4,045.2	-1,003.4
					3/24/2026	3,507.0	4,089.2	-582.2

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,380	1.0%	4.5%	-4.7%	389,300	13.4	■
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,400	-0.3%	4.8%	7.0%	2,500	0.1	■
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,970	0.3%	3.3%	-1.3%	6,100	0.2	■
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	37,060	-0.2%	0.6%	-3.2%	88,500	3.3	■
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,470	0.5%	1.9%	-0.2%	37,400	1.0	■
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,180	0.3%	-1.3%	-5.1%	11,000	0.3	■
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	23,550	0.3%	5.0%	-5.1%	61,000	1.4	■
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,850	-0.2%	-0.3%	3.2%	200	0.0	■
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,140	0.9%	4.1%	-4.6%	3,200	0.0	■
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,800	-1.2%	2.6%	-0.1%	12,700	0.2	■
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,420	0.7%	3.9%	-0.9%	100	0.0	■
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,640	0.6%	0.1%	-4.1%	800	0.0	■
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,670	-2.8%	-2.8%	1.9%	7,100	0.1	■
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,590	n.a	-3.0%	-5.5%	300	0.0	■
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	■
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,200	0.0%	-2.6%	3.6%	0	n.a	■

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	94,303	(167,914)	48.6	21.1	0.9	1.77	2.0	12.4	46.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	148,914	-	-	49.4	25.3	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	556,493	5,680	26,737	FALSE	26.7	1.0	1.85	1.5	8.9	85.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,589,741	(1,645,546)	(1,529,172)	26.5	24.1	0.9	2.06	1.9	11.2	85.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	326	-	-	45.6	21.2	0.8	1.66	1.8	12.1	48.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	234,211	4,589	13,650	48.0	24.0	0.7	1.67	2.2	13.1	63.3
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	792,877	(11,007)	(65,566)	47.8	23.6	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	35.3	55.6	1.0	1.62	1.8	12.0	50.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,477,706	2,498	2,498	48.1	25.9	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	335,276	(16,797)	(7,200)	33.6	28.6	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	280,500	-	-	32.4	27.7	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	299,673	-	14,170	25.6	25.6	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	25.2	38.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	73,733	n.a	n.a	23.9	27.9	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	24.4	30.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.